TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ HỒNG LĨNH** **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 14/2021/QĐST-HNGĐ	*Hồng Lĩnh, ngày 19 tháng 4 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 22/2021/TLST/HNGĐ ngày 07/4/2021, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị A T , sinh ngày: 13/11/1993.

Nơi ĐKHKTT: Tổ dân phố 4, phường Nam Hồng, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.

- Bị đơn: Anh Phan Nh H , sinh ngày: 20/3/1982.

Nơi ĐKHKTT: Tổ dân phố 3, phường Nam Hồng, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

- Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm b khoản 1 Điều 3; Khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội " Về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án".

- Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành lập ngày 12/4/2021.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12/4/2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự thuận tình ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị A T , sinh ngày: 13/11/1993.

Bị đơn: Anh Phan Nh H , sinh ngày: 20/3/1982.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị A T và anh Phan Nh H thỏa thuận thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị A T , anh Phan Nh H thỏa thuận, thống nhất nhất giao con Phan Nh V , sinh ngày: 12/12/2018 cho anh Phan Nh H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành (18 tuổi). Chị T không phải đóng góp tiền nuôi con chung cùng anh H . Chị T có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Nguyễn Thị A T và anh Phan Nh H thỏa thuận chị Nguyễn Thị A T nộp 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, chị T đã nộp 300.000 đồng tại biên lai thu tạm ứng án phí số 0001418 ngày 07 tháng 4 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh. Nay chị T được trả lại 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND TX Hồng Lĩnh;
- Chi cục THADS TX Hồng Lĩnh;
- UBND phường Nam Hồng TX Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

Thẩm phán

Bùi Quang Năng